

Số: 09.../2025/CBTT-VNTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: TTN

Trụ sở chính: 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú,
Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Tuấn Anh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Điện thoại: (0274).2220399

Nội dung thông tin công bố: Thư mời họp và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:
<https://vntt.com.vn/dai-hoi-dong-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025.

Người thực hiện công bố thông tin

Đại diện theo pháp luật



PHẠM TUẤN ANH
Tổng Giám đốc





THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (“Công ty”) trân trọng kính mời:

Quý cổ đông:

Số Đăng ký sở hữu:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu tính đến ngày 18/03/2025:

Mã số cổ đông:

Tham dự họp **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”)** của Công ty (mã số doanh nghiệp: 3700861497; địa chỉ trụ sở chính: 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương):

- Thời gian: Từ 08 giờ 30 phút, Thứ Sáu, ngày 18/04/2025.**
- Địa điểm:** Phòng VIP 1, Tầng trệt, Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Bình Dương, B11, Đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2025 có quyền tham dự Đại hội.
- Thủ tục tham dự Đại hội:
 - Cổ đông là cá nhân:** khi đến dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và bản chính **CMND/CCCD/Căn cước** (nếu là cá nhân mang quốc tịch Việt Nam) hoặc **Hộ chiếu** (nếu là cá nhân mang quốc tịch nước ngoài). Trường hợp Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, thì người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, văn bản ủy quyền và bản chính CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu để Công ty đối chiếu danh sách cổ đông và thẩm tra tư cách của người được ủy quyền.
 - Cổ đông là pháp nhân:** khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời, văn bản ủy quyền và bản chính CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của người được ủy quyền để Công ty đối chiếu danh sách cổ đông và thẩm tra tư cách của người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Nội dung chương trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Thông qua các Tờ trình:
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Báo cáo của HDQT và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024;
 - Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
 - Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;



- Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025;
- Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2025;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội.

6. **Tài liệu Đại hội:** được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://vnvt.com.vn/dai-hoi-dong-co-dong/>, chậm nhất vào ngày 27/03/2025.

Thư mời này được công bố trên website của Công ty và gửi đến từng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Thời gian: 08 giờ 30 phút, Thứ Sáu, ngày 18/04/2025

Địa điểm: Phòng VIP 1, Tầng trệt, Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Bình Dương, B11, Đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

STT	Thời gian	Nội dung chương trình	Phụ trách
1	08h00 - 08h30	Tiếp đón đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
		Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
		Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết cho Cổ đông	
2	08h30 - 08h40	Khai mạc Đại hội	MC
		Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và số lượng cổ đông dự họp	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	08h40 - 09h00	Giới thiệu thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử	MC
		Thông qua Chương trình họp và Quy chế tổ chức Đại hội	
4	09h00 - 09h30	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025	TGD
		Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2024	HĐQT
		Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (“BKS”) năm 2024	BKS
5	09h30 - 09h50	Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027: <ul style="list-style-type: none">Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027;Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027;Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.	HĐQT
6	09h50 - 10h00	Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027	Đại hội



7	10h00 - 10h20	Đại hội thảo luận các nội dung Báo cáo Tổng giám đốc, Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của BKS	Đại hội
8	10h20 - 10h50	<p>Lấy ý kiến thông qua các Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024, Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024; - Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025; - Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; - Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025; - Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty; - Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2025; - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội. 	HĐQT
9	10h50 - 11h00	Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025	TK HĐQT
10	11h00	Bế mạc Đại hội	HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

DỰ THẢO

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2025 (“**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (“**Công ty**”).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Cuộc họp ĐHĐCĐ, các điều kiện và thể thức tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 3: Cổ đông, người đại diện của cổ đông và các bên tham gia Cuộc họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ CUỘC HỌP ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Điều 4: Điều kiện tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ, quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 18/03/2025 (“**Cổ Đông**”) hoặc những người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông đại diện, thay mặt Cổ Đông tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ (“**Người Đại Diện Theo Ủy Quyền**”).
- Quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông và Người Đại Diện Theo Ủy Quyền khi tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - Cổ Đông hoặc Người Đại Diện Theo Ủy Quyền đến tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời họp;
 - Giấy tờ pháp lý cá nhân (CMND, CCCD, Căn cước, Hộ chiếu,...) (hoặc thay thế bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 theo quy định của pháp luật);
 - Văn bản ủy quyền (trường hợp được Cổ Đông ủy quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ).

Sau khi xuất trình các Giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông (“**Ban Kiểm tra**”), Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ được nhận 01 (một) bộ tài liệu Cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc 01 (một) mã phản hồi nhanh (QR code) để xem tài liệu Cuộc họp ĐHĐCĐ; 01 (một) Phiếu biểu quyết; và (các) Phiếu bầu (nếu có).

- Việc ủy quyền của Cổ Đông cho Người Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được lệ

bằng văn bản.

- c. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua, sẽ cùng thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp bằng phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền có thể ghi nội dung ý kiến vào phiếu góp ý chuyển cho Ban Thư ký Cuộc họp ĐHĐCĐ để chuyển Chủ tọa đoàn.
- d. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc và biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- e. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền đến tham dự ĐHĐCĐ sau thời điểm khai mạc có quyền thực hiện thủ tục đăng ký ngay và tham gia biểu quyết đối với các nội dung còn lại tại Cuộc họp ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm tạm dừng hoặc gián đoạn Cuộc họp ĐHĐCĐ để cho Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền đến muộn thực hiện thủ tục đăng ký. Những nội dung đã được biểu quyết trước khi Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ đến muộn vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.
- f. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền có trách nhiệm tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ từ khi khai mạc cho đến khi bế mạc. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền phải rời khỏi Cuộc họp ĐHĐCĐ trước khi bế mạc, Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền có trách nhiệm liên hệ với Ban kiểm phiếu/Ban tổ chức để gửi lại phiếu biểu quyết đã điền đầy đủ nội dung biểu quyết về những vấn đề biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ. Trường hợp Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền rời Cuộc họp ĐHĐCĐ trước khi bế mạc mà không thông báo với Ban kiểm phiếu và không gửi lại phiếu biểu quyết đã điền đầy đủ nội dung biểu quyết thì coi như Cổ Đông đồng ý với tất cả những vấn đề được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Điều khiển Cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Cuộc họp ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình của Cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lý, đảm bảo trật tự, tuân thủ theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ Đông dự họp.

4. Yêu cầu tất cả người tham dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
5. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ duy trì trật tự cuộc họp; áp dụng các biện pháp cần thiết, bao gồm trục xuất ra khỏi Cuộc họp ĐHĐCĐ đối với những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh.
6. Chủ tọa có quyền hoãn Cuộc họp ĐHĐCĐ dù đã có đủ số người đăng ký dự họp, với thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày dự kiến khai mạc. Việc hoãn Cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi địa điểm họp chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp thực hiện hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra Cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Chủ tọa sẽ chỉ định một hoặc một số người làm thành viên kiểm tra tư cách cổ đông và có trách nhiệm như sau:

1. Kiểm tra tư cách của Cổ Đông và Người Đại Diện Theo Ủy Quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp.
2. Phát cho Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền Phiếu biểu quyết.
3. Báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người dự họp làm thư ký Cuộc họp ĐHĐCĐ (“**Ban Thư ký/Thư ký**”).
2. Ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua.
3. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của Cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Tất cả các nội dung tại Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến Cuộc họp ĐHĐCĐ, là cơ sở để Thư ký tổng hợp báo cáo kết quả Cuộc

họp ĐHĐCĐ thông báo đến cổ đông.

- Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Thành viên Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Cuộc họp ĐHĐCĐ theo đề nghị của Chủ tọa.

- Hướng dẫn Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền sử dụng Phiếu biểu quyết.
- Giám sát quá trình biểu quyết của các Cổ Đông và Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết theo trình tự, thủ tục đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Lập báo cáo và công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ theo quy định.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Điều 9: Điều kiện tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày **18/03/2025**.
- Trường hợp Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền dự họp.
- Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền đến tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ ăn mặc chỉnh tề và ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức quy định.
- Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền lắng nghe, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại Cuộc họp ĐHĐCĐ được Ban Tổ chức hướng dẫn cụ thể thông qua Quy chế tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 10: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Cuộc họp ĐHĐCĐ

- ĐHĐCĐ sẽ thông qua chương trình họp, lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Khi biểu quyết một vấn đề được đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ cao Phiếu biểu quyết. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao Phiếu biểu quyết.

Điều 11: Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua

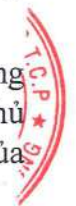
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự và biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành, trừ trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự và biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.
3. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập Cuộc họp ĐHĐCĐ và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Điều 12: Biên bản Cuộc họp ĐHĐCĐ (“Biên bản họp”) và Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và Tiếng Anh, và phải được lập xong trước khi kết thúc Cuộc họp ĐHĐCĐ. Trước khi bế mạc Cuộc họp ĐHĐCĐ, Thư ký sẽ trình bày Nghị quyết ĐHĐCĐ để thông qua. Theo đề xuất của Ban tổ chức, Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trước khi bế mạc, thay vì thông qua Biên bản họp như thông lệ.
2. Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo được đăng tải trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi kết thúc Cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Biên bản họp, phụ lục danh sách cổ đông đã dự họp, nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



Điều 13: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 13 (mười ba) Điều, được lập thành 01 (một) bản tiếng Việt và 01 (một) bản tiếng Anh, trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Quy chế này được công khai trước khi tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2025**

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

- Kinh tế thế giới năm 2024 mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhiều rủi ro, bất ổn tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững nhưng đã dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện tài chính tiếp tục được nới lỏng, nguồn cung lao động gia tăng.
- Kinh tế trong nước năm 2024 tăng trưởng tích cực, lạm phát được kiểm soát phù hợp với mục tiêu, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng GDP 7.09%, tăng trưởng tín dụng 15.08%, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài thực hiện tại Việt Nam tăng 9.4%.
- Trong xu hướng tích cực của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, với sự dẫn dắt linh hoạt từ Ban lãnh đạo trong chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, công tác quản trị tài chính, nguồn nhân lực và nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên VNNT, hoạt động kinh doanh năm 2024 VNNT đã đạt được những thành quả nhất định.

1. Kết quả kinh doanh (đã kiểm toán)

- Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Stt	CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT (triệu đồng; %)			
		Thực hiện năm 2024	% so TH năm 2023	KH2024 (hợp nhất)	%THKH 2024
1	Tổng thu (gồm thu nhập khác)	369,035	99.1%	365,500	101.0%
2	Tổng chi phí (gồm chi phí khác)	293,030	89.0%	315,700	92.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	76,005	175.6%	49,800	152.6%
4	Lợi nhuận sau thuế	61,075	184.4%	39,000	156.6%
5	Dự kiến chi trả cổ tức	9% VDL		7% VDL	

- Tổng doanh thu (bao gồm thu nhập khác): 369.0 tỷ đồng, bằng 99.1% so năm 2023 và thực hiện 101.0% kế hoạch.
- Tổng chi phí (bao gồm chi phí khác): 293.0 tỷ đồng, bằng 89.0% so năm 2023 và thực hiện 92.8% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 76.0 tỷ đồng, bằng 175.6% so năm 2023 và thực hiện 152.6% kế hoạch.



- Lợi nhuận sau thuế: 61.1 tỷ đồng, bằng 184.4% so năm 2023 và thực hiện 156.6% kế hoạch.

- **Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:**

Stt	CHỈ TIÊU	RIÊNG VNTT (triệu đồng; %)			
		Thực hiện năm 2024	% so TH năm 2023	KH2024 (Công ty mẹ)	%THKH 2024
1	Tổng thu (gồm thu nhập khác)	365,219	98.6%	360,000	101.4%
2	Tổng chi phí (gồm chi phí khác)	289,697	88.8%	312,000	92.9%
3	Lợi nhuận trước thuế	75,522	170.9%	48,000	157.3%
4	Lợi nhuận sau thuế	60,406	171.0%	38,000	159.0%

- Tổng doanh thu (bao gồm thu nhập khác): 365.2 tỷ đồng, bằng 98.6% so năm 2023 và thực hiện 101.4% kế hoạch.
- Tổng chi phí (bao gồm chi phí khác): 289.7 tỷ đồng, bằng 88.8% so năm 2023 và thực hiện 92.9% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 75.5 tỷ đồng, bằng 170.9% so năm 2023 và thực hiện 157.3% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 60.4 tỷ đồng, bằng 171.0% so năm 2023 và thực hiện 159.0% kế hoạch.
- **Kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu theo nhóm ngành năm 2024:**
 - ✓ Doanh thu dịch vụ viễn thông (“DVVT”): 199.6 tỷ đồng, bằng 110.5% so năm 2023, thực hiện 109.7% kế hoạch;
 - ✓ Doanh thu dịch vụ datacenter (“DVDC”): 49.1 tỷ đồng, bằng 118.1% so năm 2023, thực hiện 116.8% kế hoạch;
 - ✓ Thi công vận hành điện, điện tử, hạ tầng viễn thông, bán lẻ thiết bị: 85.6 tỷ đồng, bằng 69.9% so năm 2023, thực hiện 105.7% kế hoạch;
 - ✓ Doanh thu dịch vụ Giải pháp thông minh: 3.7 tỷ đồng, thực hiện 12.2% kế hoạch;
 - ✓ Doanh thu từ Bất động sản: 19.4 tỷ đồng, bằng 113.5% so năm 2023, thực hiện 96.8% kế hoạch.
- **Cơ cấu doanh thu theo nhóm ngành:** DVVT 54.6%, DVDC 13.4%, Thi công vận hành bảo trì: 17.4%, Bán lẻ 6.0%, Giải pháp thông minh 1.0%, Bất động sản 5.3%, Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác 2.2%.
- **Chi phí năm 2024 như sau:** tổng chi phí cả năm là **289.7 tỷ đồng** (đã bao gồm giá vốn và hoàn nhập dự phòng đầu tư góp vốn vào Công ty con), bằng 88.8% so năm 2023 và thực hiện 92.9% kế hoạch. **Cơ cấu chi phí năm 2024** bao gồm 82%



là giá vốn, 18% là chi phí bán hàng và quản lý, chi phí khác phát sinh không đáng kể.

2. Một số thành tựu khác

- Chất lượng dịch vụ khách hàng không ngừng được cải thiện:
 - Chỉ số kết nối tổng đài chăm sóc khách hàng: 95.2%, vượt ngưỡng 80% theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
 - Tỷ lệ xử lý sự cố liên quan đến VNNT đạt 100%. Tỷ lệ xử lý sự cố khách hàng doanh nghiệp đúng thời gian cam kết đạt 99.2%.
 - Mức độ hài lòng về chất lượng dịch vụ: 92%, tăng so tỷ lệ 85% của năm 2023.
- Năm thứ 6 liên tiếp VNNT được vinh danh trong Top 10 Công ty Công nghệ uy tín, tiếp tục gia tăng hình ảnh, thương hiệu của VNNT trên thị trường, trong nhận thức khách hàng và nhà đầu tư.
- Lần đầu tiên được vinh danh trong Top 10 công ty đại chúng quy mô lớn trên UPCoM thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2023-2024. Giải thưởng đã chứng minh VNNT đáp ứng các tiêu chí liên quan đến công tác quản trị công ty, vấn đề công bố thông tin và minh bạch giai đoạn 2023-2024, cam kết VNNT luôn đề cao tính tuân thủ pháp luật, trách nhiệm đối với các bên hữu quan.
- Dự án nhà máy thông minh Orion Food Vina do Becamex IDC cùng VNNT phát triển và triển khai giải pháp được lựa chọn là dự án chuyển đổi số điển hình quốc gia. Tại trụ sở Chính phủ trong Chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thực Phẩm OrionVina đã đánh giá cao giải pháp nhà máy thông minh do Becamex IDC và VNNT phát triển, với kiến trúc hiện đại, chức năng đầy đủ và thông minh, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và chi phí phù hợp.
- Kết hợp các yếu tố nội tại với hưởng lợi từ cục diện và triển vọng ngành công nghệ thông tin, thị giá cổ phiếu TTN đã tăng mạnh trong năm 2024 đưa vốn hóa thị trường TTN tăng 2.6 lần lên mức 760 tỷ đồng.

II. ĐẦU TƯ MUA SẮM XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 (gồm đầu tư mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản) đạt **34.0 tỷ đồng**. Trong đó:

- Đầu tư lắp đặt cải tạo hạ tầng viễn thông các khu công nghiệp (“KCN”)/khu dân cư: 19.3 tỷ đồng, chiếm 56.7%.
- Mua tài sản là bất động sản để mở rộng điểm giao dịch phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh: 9.2 tỷ đồng, chiếm 27.0%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

NET - WIFI - CLOUD
Japan Quality & Service

A : Tòa nhà eDatacenter, Số 02 Đường Tiên Phong 3,
Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

T : 0274.222.0222
F : 0274.363.5200

E : cskh@vntt.com.vn
W : www.vntt.com.vn



TOTRINHODONGQUANTRISOMM

- Đầu tư hệ thống PowerProtect DD6900 phục vụ triển khai các dịch vụ lưu trữ dữ liệu cho khách hàng lắp tại Trung tâm dữ liệu VNNTT: 3.0 tỷ đồng, chiếm 8.8%.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống lưu trữ hệ thống Azure Stack HCI: 1.4 tỷ đồng, chiếm 4.2%.
- Đầu tư trang bị, nâng cấp phòng máy tại các POP: 0.6 tỷ đồng, chiếm 1.6%.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

1. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2025

- Nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn địa chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, những chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.
- Đối với Việt Nam, hầu hết các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới WB, Ngân hàng phát triển Châu Á ADB, Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD và Quỹ tiền tệ quốc tế IMF đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức từ 6.1%-6.6%. Trong nước, nền kinh tế dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, tuy nhiên sẽ phải đối mặt với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen.

2. Định hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Ban lãnh đạo VNNTT dự báo tình hình kinh doanh năm 2025 sẽ vẫn đối mặt với nhiều bất ổn do chính sách “Nước Mỹ trên hết” của chính quyền Trump. Là một công ty trẻ, năng động, cung cấp dịch vụ công nghệ đa ngành (Viễn thông – Công nghệ thông tin – MEP), VNNTT xác định năm 2025 sẽ tập trung phát triển lĩnh vực hạ tầng thông minh và chuyển đổi số nhằm bắt kịp với xu thế phát triển của thế giới, cụ thể như sau:

- Đặt POP ở nước ngoài để linh hoạt cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư FDI.
- Xây dựng POP Quảng Ngãi trong năm 2025. Thực hiện thiết kế và đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông tại các khu VSIP Cần Thơ, VSIP Quảng Trị. Kế hoạch dự kiến Quý 3/2025 cung cấp dịch vụ viễn thông cho một số đơn vị nhà thầu xây dựng.
- Tìm kiếm đối tác triển khai 5G và các giải pháp cho thành phố/KCN thông minh tại Bình Dương. Tiếp tục tư vấn chào bán cho các khách hàng hiện hữu về các giải pháp thông minh.
- Triển khai các hợp đồng KCN thông minh cho Becamex/VSIP tại Bình Dương trong năm 2025, tiến tới mở rộng ra tất cả các KCN trên toàn quốc.
- Nhắm đến để tiếp cận, chào bán dịch vụ BecaSmart đối với các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI thuộc ngành chế biến, xuất khẩu gỗ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

NET - WIFI - CLOUD
Japan Quality & Service

A : Tòa nhà eDatacenter, Số 02 Đường Tiên Phong 3,
Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

T : 0274.222.0222
F : 0274.363.5200

E : cskh@vntt.com.vn
W : www.vntt.com.vn



TOTRINHODONGQUANTRIS0001

- Triển khai hạ tầng máy chủ, đường truyền viễn thông để thực hiện hợp đồng đã ký với Becamex thuộc dự án 4 KCN thông minh.
- Tích hợp thêm các dịch vụ trên nền tảng hạ tầng cáp quang có sẵn để tăng doanh thu, giảm chi phí đầu tư.
- Tiếp tục đàm phán với các tập đoàn lớn đã ngỏ lời mong muốn hợp tác với VNNT để xây thêm trung tâm dữ liệu tại Bình Dương trên diện tích khoảng 4ha, công suất 40 MW.
- Nghiên cứu triển khai điện mặt trời để giảm chi phí hoạt động và xây dựng chính sách ưu đãi cho khách hàng VIP.
- Chuẩn bị tốt hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu của các Sở/Ngành tỉnh Bình Dương khi triển khai Nghị quyết 57.
- Ký hợp đồng quản lý, vận hành, bảo trì cho tất cả các công trình/dự án MEP thuộc hệ sinh thái Becamex/VSIP.
- Dự kiến mở 3 cửa hàng bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin trong năm 2025 để phát triển mảng bán lẻ, đồng thời gia tăng nhận diện thương hiệu VNNT.
- Hợp tác kinh doanh với các tập đoàn nước ngoài có thực lực trong việc cung cấp các giải pháp tiên tiến cho các công trình/dự án trọng điểm mà VNNT đang tham gia.
- Mở rộng phân khúc khách hàng ra ngoài hệ sinh thái Becamex bằng cách tiếp cận các doanh nghiệp FDI và các tập đoàn lớn đã có sẵn mối quan hệ.
- Chăm sóc và gia tăng doanh thu tối đa từ khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng ngoài khu. Tập trung mối quan hệ với Ban quản lý các KCN, với Becamex và VSIP, với khách hàng hiện hữu để tiếp cận các khách hàng có kế hoạch di dời vào KCN, các doanh nghiệp có định hướng/chủ trương ứng dụng công nghệ để giảm tiêu thụ năng lượng, phát triển xanh, bền vững, các doanh nghiệp có ngân sách lớn chi tiêu cho công nghệ, khách hàng có nhu cầu khác mà VNNT có thể đáp ứng.
- Cập nhật liên tục tình hình thị trường và đối thủ cạnh tranh. Duy trì chính sách giá linh hoạt phù hợp nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh, giữ chân khách hàng.
- Tăng cường hoạt động truyền thông marketing nhằm gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu (ICT, Smart) đối với các đối tượng khách hàng ở KCN Bình Dương, Sở Ban Ngành Bình Dương và khách hàng khu vực TP HCM.
- Tiếp tục cải tiến Bộ phận Mua hàng và Phòng Thiết kế giải pháp đảm bảo tính chính xác trong khâu lập dự toán, tối ưu hóa chi phí và chất lượng vật tư đầu vào, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận mục tiêu.



- Lựa chọn nhân sự tham gia các khóa học đào tạo nghiệp vụ, chứng chỉ hành nghề thiết kế, giám sát,.. nhằm nâng cao năng lực tham gia đấu thầu.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự chủ chốt, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo, sẵn sàng đội ngũ nhân sự kế thừa và nhân sự đáp ứng kế hoạch phát triển nhanh từ năm 2026.
- Cải tiến quy trình phối hợp, xây dựng hợp đồng khung, hợp đồng mẫu, hoàn thiện bộ công cụ bán hàng nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng và ngăn ngừa rủi ro hợp đồng.
- Tiếp tục số hóa quy trình nghiệp vụ, ứng dụng cao hàm lượng công nghệ thông tin các thao tác công việc tại các bộ phận phòng ban nhằm tăng năng suất lao động, giảm thiểu rủi ro sai sót nghiệp vụ, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ.

3. Kế hoạch tài chính năm 2025

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025					
(Triệu VND)					
STT	Chi tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024	Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024
1	Tổng doanh thu	408,500	112.6%	411,000	112.1%
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	404,500	113.2%	407,000	112.8%
	<i>Trong đó, Dịch vụ viễn thông</i>	<i>210,000</i>	<i>105.2%</i>	<i>210,000</i>	<i>105.2%</i>
	<i>Thi công, vận hành, bảo trì</i>	<i>71,500</i>	<i>112.6%</i>	<i>71,500</i>	<i>112.6%</i>
	<i>Dịch vụ Data Center</i>	<i>48,000</i>	<i>97.8%</i>	<i>48,000</i>	<i>97.8%</i>
	<i>Giải pháp thông minh</i>	<i>40,000</i>	<i>1095.9%</i>	<i>42,500</i>	<i>587.8%</i>
	<i>Bán lẻ</i>	<i>24,000</i>	<i>108.7%</i>	<i>24,000</i>	<i>108.7%</i>
	<i>Bất động sản</i>	<i>11,000</i>	<i>56.8%</i>	<i>11,000</i>	<i>56.8%</i>
b	Doanh thu hoạt động tài chính	4,000	70.4%	4,000	67.6%
2	Tổng chi phí	329,500	113.8%	332,000	113.4%
a	Giá vốn hàng bán	283,500	118.3%	284,000	117.8%
b	Chi phí bán hàng	19,000	105.2%	19,300	105.3%
c	Chi phí quản lý	28,000	84.3%	28,700	86.0%
d	Chi phí tài chính	(1,000)	72.3%	-	0.0%
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>0</i>	<i>-</i>	<i>0</i>	<i>-</i>
	<i>Hoàn nhập trích lỗ công ty con VNTTS</i>	<i>(1,000)</i>	<i>-</i>	<i>0</i>	<i>-</i>
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	79,000	107.5%	79,000	106.8%
4	Lợi nhuận khác	1,000	48.4%	1,000	48.4%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

NET - WIFI - CLOUD
Japan Quality & Service

A : Tòa nhà eDatacenter, Số 02 Đường Tiên Phong 3,
Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

T : 0274.222.0222
F : 0274.363.5200

E : cskh@vntt.com.vn
W : www.vntt.com.vn



TOTRINHODONGQUANTRISOMM

STT	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025				
	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024	Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024
a	Thu nhập khác (Doanh thu khác)	1,500	64.8%	1,500	64.8%
b	Chi phí khác	500	200.8%	500	200.8%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	80,000	105.9%	80,000	105.3%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,000	105.8%	16,000	105.8%
8	Lợi nhuận sau thuế	64,000	105.9%	64,000	104.8%

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Triệu VND

S T T	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2024		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI NĂM 2024 (Theo LNST của BCTC hợp nhất)		KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI NĂM 2025 (Theo LNST của BCTC hợp nhất)		% KH2025/ TH2024
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay		39,000		61,075		64,000	104.8%
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang		35		35		4,208	12021.4%
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	15% LNST	5,850	25% LNST	15,269	30% LNST	19,200	125.7%
4	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT		800		1,250		1,300	104.0%
5	Khen thưởng Ban điều hành	2% LNST	780	2% LNST	1,222	2% LNST	1,280	104.8%
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10% LNST	3,900	10% LNST	6,108	10% LNST	6,400	104.8%
7	Vốn điều lệ		367,275		367,275		367,275	100.0%
8	Chia cổ tức	7% VĐL	25,709	9% VĐL	33,055	9% VĐL	33,055	100.0%
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		1,996		4,208		6,973	165.7%

Trên đây là Báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

NET - WIFI - CLOUD
Japan Quality & Service

A : Tòa nhà eDatacenter, Số 02 Đường Tiên Phong 3,
Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

T : 0274.222.0222
F : 0274.363.5200

E : cskh@vntt.com.vn
W : www.vntt.com.vn



TOTRENVHODONGQUANTRIS00002

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

NET - WIFI - CLOUD
Japan Quality & Service

A : Tòa nhà eDatacenter, Số 02 Đường Tiên Phong 3,
Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

T : 0274.222.0222
F : 0274.363.5200

E : cskh@vntt.com.vn
W : www.vntt.com.vn



TOTRINHODONGQUANTRISUM02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (“**VNTT**” hoặc “**Công ty**”), HDQT Công ty VNTT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Về kết quả kinh doanh năm 2024

Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024		% TH/ KH 2024	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	360,000	365,500	365,219	369,035	101.4%	101.0%
2	Tổng chi phí	312,000	315,700	289,697	293,030	92.9%	92.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	48,000	49,800	75,522	76,005	157.3%	152.6%
4	Lợi nhuận sau thuế	38,000	39,000	60,406	61,075	159.0%	156.6%

2. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của thành viên HDQT Công ty VNTT (2022 – 2027) gồm có 05 thành viên:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ	Chủ tịch HDQT
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Chủ tịch HDQT kiêm TGD



3	Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên HĐQT
5	Bà Võ Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT

Trong năm 2024, Công ty VNTT đã thực chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát (“BKS”) và Thư ký HĐQT theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với tổng số tiền là 800.000.000 đồng.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, tại Mục VIII.2a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

3. Số lượng các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ	Chủ tịch	10/10	100%
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	10/10	100%
3	Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	10/10	100%
4	Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên	10/10	100%
5	Bà Võ Thị Thanh Hương	Thành viên	07/10	70%

4. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2024

Công ty đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông vào tháng 06/2024, đảm bảo việc chi trả cổ tức trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 10 (mười) cuộc họp để thông qua các nghị quyết nhằm tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024.



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ- HĐQT	11/01/2024	- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty.	100%
2	02/2024/NQ- HĐQT	19/02/2024	- Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các tổ chức là người có liên; - Thông qua Kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty.	100%
3	03/2024/NQ- HĐQT	21/03/2024	- Chấp thuận cho Công ty vay vốn ngắn, trung dài hạn, bảo lãnh, mở L/C và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên và đầu tư vào các dự án của Công ty.	100%
4	04/2024/NQ- HĐQT	26/03/2024	- Thông qua nội dung và các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
5	05/2024/NQ- HĐQT	29/03/2024	- Chấp thuận cho Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Giải pháp VNTT miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Đặng Thanh Tùng kể từ ngày 01/04/2024. - Chấp thuận cho Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Giải pháp VNTT bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Ngô Nhật Nhi kể từ ngày 01/04/2024; - Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Giải pháp VNTT.	100%

quan. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hình thức như:

- Thông qua phần mềm văn phòng điện tử Becawork, HĐQT theo dõi chặt chẽ và giám sát sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời nắm bắt thông tin và đưa ra các chỉ đạo, định hướng phù hợp, hỗ trợ kịp thời cho Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc tuân thủ các quy định của Công ty VNTT và pháp luật hiện hành;

- HĐQT theo dõi và đánh giá hiệu suất làm việc của Tổng giám đốc và Ban điều hành của Công ty VNTT trong việc điều hành Công ty thông qua các báo cáo, tài liệu và các chỉ số kinh doanh quan trọng của Công ty; tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động, trao đổi, thảo luận về các vấn đề quan trọng và thông qua các Nghị quyết của HĐQT nhằm triển khai và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty các quy chế quản lý nội bộ, đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

Với những kết quả đã đạt được, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan

HĐQT đã thực hiện báo cáo các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 đã được công bố thông tin và đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://vntt.com.vn/cong-bo-thong-tin/> và <https://vntt.com.vn/bao-cao-quan-tri-cong-ty/>.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty VNTT thống nhất các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025		% KH 2025/ TH 2024	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	365,219	369,035	410,000	412,500	112.3%	111.8%
2	Tổng chi phí	289,697	293,030	330,000	332,500	113.9%	113.5%



3	Lợi nhuận trước thuế	75,522	76,005	80,000	80,000	105.9%	105.3%
4	Lợi nhuận sau thuế	60,406	61,075	64,000	64,000	105.9%	104.8%

2. Kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2025

Hội đồng quản trị thống nhất định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2025 như sau:

- Đẩy mạnh việc đầu tư, nghiên cứu và phát triển các nền tảng ứng dụng về chuyển đổi số, các nền tảng phục vụ cho việc ứng dụng vào điều hành Thành phố thông minh, sản xuất thông minh;
- Tập trung số hóa mạng lưới hạ tầng viễn thông, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, mở rộng các dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông, các dịch vụ chuyển đổi số;
- Đầu tư xây dựng các POP ở nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, chủ động và linh hoạt trong việc cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư có vốn nước ngoài (FDI);
- Mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ viễn thông ra khỏi hệ thống các khu công nghiệp của Becamex và VSIP hiện nay;
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các đối tác trong lĩnh vực viễn thông – công nghệ thông tin, đối tác quốc tế để nâng cao chất lượng dịch vụ, uy tín và giá trị thương hiệu VNTT nói riêng cũng như giá trị Becamex nói chung;
- Triển khai việc hợp tác kinh doanh với các tập đoàn nước ngoài có thực lực trong việc cung cấp các giải pháp tiên tiến cho các công trình, dự án trọng điểm mà VNTT đang và sẽ tham gia.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội về tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Hải Hoàng – Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Thành viên.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã hợp triển khai các công việc chính như sau:

- Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Đánh giá kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024, tình hình tài chính tại ngày 30/06/2024 và công tác quản trị công ty đại chúng của VNTT.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

- Thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 được chi trả trong năm 2024 là 195.000.000 đồng, trong đó:

+ Trưởng ban: 85.000.000 đồng.

+ Các thành viên: 55.000.000 đồng/người.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. Về kết quả kinh doanh:

- Số liệu BCTC công ty mẹ kiểm toán:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ TH2024/KH2024	Tăng trưởng so với năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	370,3	360	365,2	101%	-1%
Tổng chi phí	326,1	312	289,7	93%	-11%
Lợi nhuận trước thuế	44,2	48	75,5	157%	+71%
Lợi nhuận sau thuế	35,3	38	60,4	159%	+71%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2024 của VNTT)

Trong năm 2024, với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như đẩy mạnh đầu tư công, giảm các loại thuế, giữ mặt bằng lãi suất ổn định đã giúp kinh tế Việt Nam tiếp đà phục hồi với GDP tăng 7,09%. Đặc biệt, trong năm vừa qua, Quốc hội đã thông qua sửa đổi Luật đất đai, Luật kinh doanh BĐS và Luật nhà ở kỳ vọng sẽ tháo gỡ các khó khăn, thúc đẩy tốc độ triển khai các dự án BĐS, tạo điều kiện cho các dự án BĐS KDC và KCN mới trong hệ thống BCM, VSIP nhanh chóng đi vào hoạt động mở ra triển vọng tích cực cho hoạt động kinh doanh của VNTT.

Các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của VNTT tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng tích cực trong năm 2024. Cụ thể, dịch vụ viễn thông đóng góp lớn nhất trong cơ cấu với doanh thu 199,5 tỷ đồng (cùng kỳ 180,6 tỷ đồng) tăng trưởng 10,5% so với năm 2023. Đồng thời, biên lợi nhuận gộp của mảng viễn thông năm 2024 cải thiện lên 45% từ mức 39% năm 2023 là động lực tăng trưởng lợi nhuận chính của VNTT. Tiếp theo sau là mảng Data center đạt doanh thu 49,1 tỷ đồng (năm 2023: 41,5 tỷ đồng) tăng trưởng 18% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp mảng Data center năm 2024 tăng lên mức 27% so với mức 17% cùng kỳ.

Riêng mảng thi công vận hành bán lẻ thiết bị trong năm 2024 đạt doanh thu 85,6 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ là 122,4 tỷ đồng, tương đương giảm 30%. Với tính chất thi công, bán lẻ thiết bị nên đóng góp mảng này vào lợi nhuận toàn công ty không lớn. Theo định hướng mới, VNTT tập trung đẩy mạnh mảng cung cấp giải pháp thông minh cho doanh nghiệp với doanh thu năm 2024 đạt 3,7 tỷ đồng.

Bên cạnh công tác đẩy mạnh kinh doanh các mảng cốt lõi là viễn thông và data center giúp doanh thu hai mảng này đều đạt tốc độ tăng trưởng hai con số. Công tác quản lý chi phí của VNTT trong năm 2024 cũng được kiểm soát tốt đã giúp hiệu quả toàn công ty tăng trưởng khả quan so với tốc độ tăng trưởng doanh thu. Cụ thể, Tổng doanh thu công ty mẹ VNTT năm 2024 đạt 365,2 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ VNTT năm 2024 đạt 60,4 tỷ đồng, hoàn thành 159% kế hoạch và tăng trưởng 71% so với năm 2023.

- Số liệu BCTC hợp nhất kiểm toán:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ TH2024/KH2024	Tăng trưởng so với năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu hợp nhất	372,4	365,5	369	101%	-1%
Tổng chi phí hợp nhất	329,1	315,7	293	93%	-11%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	43,3	49,8	76	153%	+76%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	33,1	39	61	156%	+84%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của VNTT)

Năm 2024, sau quá trình cơ cấu lại, công ty con VNTTS (VNTT sở hữu 100% VĐL) ghi nhận KQKD có lợi nhuận giúp VNTT hoàn nhập trích dự phòng đầu tư vào đây khoảng 1,38 tỷ đồng. KQKD hợp nhất phản ánh chủ yếu hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ VNTT. Theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2024, Tổng doanh thu hợp nhất VNTT đạt 369 tỷ đồng (hoàn thành 101% kế hoạch) và LNST hợp nhất đạt 61 tỷ đồng (hoàn thành 156% kế hoạch, tăng trưởng 84% so với năm 2023).

b. Về tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ VNTT	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71	69
1.2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	29	31
1.3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Lần	0,21	0,18
1.4	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,17	0,16
2	Khả năng thanh toán			

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ VNTT	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,6	4,9
2.2	Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,3	3,8
3	Hệ số khả năng sinh lời			
3.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	12,6	7,9
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,5	6,7

(Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2024 của VNTT)

- Theo BCTC kiểm toán công ty mẹ VNTT, Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 là 577,8 tỷ đồng tăng 9% so với đầu năm là 530,6 tỷ đồng. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 71% và 29% (so với thời điểm đầu năm lần lượt là 69% và 31%).

- Chỉ tiêu thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh tại cuối năm 2024 lần lượt đạt 4,6 lần và 3,3 lần giảm nhẹ so với đầu năm là 4,9 lần và 3,8 lần do công ty giải ngân cho hoạt động kinh doanh và đầu tư đầy giá trị hàng tồn kho cuối năm tăng.

- Tình hình tài chính VNTT cuối năm 2024 tương đối lành mạnh. Công ty không vay nợ ngân hàng. Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cuối năm 2024 tăng lên 194 tỷ đồng so với đầu năm gần 128 tỷ đồng từ việc quản lý tốt công nợ và dòng tiền kinh doanh.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và Tổng tài sản (ROA) năm 2024 đều đạt trên 10%. Cụ thể ROE đạt 12,6% và ROA đạt 10,5% so với hiệu quả năm 2023 là 7,9% và 6,7%.

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên HĐQT
5	Bà Võ Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT và ban hành 10 Nghị quyết đúng với chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, thông qua các nội dung chính sau:

- Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Thông qua nội dung và các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các tổ chức là người có liên quan.
- Chấp thuận cho Công ty vay vốn ngắn, trung dài hạn, bảo lãnh, mở L/C và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Bình Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên và đầu tư vào các dự án của Công ty.
- Chấp thuận cho Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Giải pháp VNTT (VNTTS) miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Đặng Thanh Tùng kể từ ngày 01/04/2024 và Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty VNTTS đối với Ông Ngô Nhật Nhi kể từ ngày 01/04/2024; Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty VNTTS.
- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2024.
- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 và Kế hoạch 06 tháng cuối năm 2024.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty VNTT đối với Ông Lai Xuân Nghĩa kể từ ngày 01/09/2024 và Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty VNTT đối với Ông Nguyễn Châu Thanh Hiền kể từ ngày 01/09/2024; thông qua chủ trương bổ sung thêm 02 Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng kinh doanh.
- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về ước thực hiện kết quả kinh doanh cả năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty VNTT đối với Ông Lê Xuân Vinh kể từ ngày 02/01/2025.

* **Đánh giá:** Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng Quy chế hoạt động, nghiêm túc triển khai các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, theo sát công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các định hướng, chủ trương kịp thời. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành theo đúng thẩm quyền và quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện tốt và đảm bảo tuân thủ công bố thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đã thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban Công ty đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin tài liệu, hồ sơ khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Thư ký công ty đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức các cuộc họp, tiếp thu các ý kiến của Ban kiểm soát trong công tác ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị phù hợp quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

VI. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Ban kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Các báo cáo trên đã phản ánh trung thực về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024.

VII. Về giao dịch với các bên liên quan:

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan trong năm 2024 đã nêu trong Báo cáo quản trị Công ty năm 2024 đã được công bố thông tin các giao dịch tại địa chỉ: https://vntt.com.vn/wp-content/uploads/VI_BaoCaoQuanTri_2024.pdf

VIII. Kết luận và khuyến nghị:

Năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, quyết tâm cao trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả đạt mức tăng trưởng khả quan với tổng doanh thu công ty mẹ là 365,2 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch và giảm 1% so với thực hiện trong năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 60,4 tỷ đồng, hoàn thành 159% kế hoạch năm và tăng 71% so với năm 2023. Đồng thời, các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận ROE, ROA của Công ty đã được cải thiện và đều tăng so với năm 2023.

- Trong năm 2024, VNTT đã đạt được những thành công nổi bật góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty như sau:

+ Năm thứ 6 liên tiếp VNTT được vinh danh trong Top 10 Công ty Công nghệ Việt Nam uy tín, tiếp tục gia tăng hình ảnh, thương hiệu của VNTT trên thị trường, trong nhận thức khách hàng và nhà đầu tư.

+ Lần đầu tiên được vinh danh trong Top 10 công ty đại chúng quy mô lớn trên UPCOM thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2023-2024.

+ Dự án nhà máy thông minh Orion Food Vina do Becamex IDC cùng VNTT phát triển và triển khai giải pháp được lựa chọn là dự án chuyển đổi số điển hình quốc gia.

- Bên cạnh đó, qua phối hợp kiểm tra các quy trình hoạt động, Ban kiểm soát cũng khuyến nghị Công ty tiếp tục công tác rà soát và bổ sung/điều chỉnh các quy trình để phù hợp thực tiễn nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động và tăng hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam trong năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt..

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thùy Dương

Số: 06/2025/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2022 – 2027

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (nếu có) như sau:

1. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nếu có phát sinh) nhằm đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam là 05 (năm) thành viên.

2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (nếu có phát sinh) nhằm đảm bảo số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam là 03 (ba) thành viên.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



DỰ THẢO

QUY CHẾ

**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam,

Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027 (“**Quy Chế**”) tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện theo các quy định sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty hoặc VNNT: là Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam;
- HĐQT: là Hội đồng quản trị;
- BKS: là Ban kiểm soát;
- ĐHĐCĐ: là Đại hội đồng cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ: là Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Điều lệ Công ty: là Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đề ngày 18/04/2023.

II. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (“**Cổ Đông**”) hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (“**Người Đại Diện Theo Ủy Quyền**”) (theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 18/03/2025) có mặt và tham dự tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy Chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các Cổ Đông.



- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín, được tiến hành cụ thể theo quy định tại Mục VII của Quy Chế này.

III. Nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên tham gia HĐQT:
Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc một trong các đối tượng sau:
 - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
 - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
 - Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản và phòng, chống tham nhũng.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Thành viên HĐQT của Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) công ty khác.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là: thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2022- 2027).
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS:
Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc một trong các đối tượng sau:
 - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;



- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
 - Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản và phòng, chống tham nhũng.
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- e. Không thuộc các trường hợp sau:
- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Quy định đề cử thành viên HĐQT:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên, và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.



008
 ÔN
 Ớ P
 NG
 YÊN
 Ệ T
 Ớ T

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử thấp hơn số ứng cử viên tối đa có thể được đề cử, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

VI. Quy định đề cử làm Thành viên Ban Kiểm soát:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên, và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử thấp hơn số ứng cử viên tối đa có thể được đề cử, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

VII. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - a. Văn bản ứng cử thành viên HĐQT (theo Mẫu 1A đính kèm Quy Chế này);
 - b. Văn bản đề cử thành viên HĐQT (theo Mẫu 2A đính kèm Quy Chế này);
 - c. Văn bản ứng cử thành viên BKS (theo Mẫu 1B đính kèm Quy Chế này);
 - d. Văn bản đề cử thành viên BKS (theo Mẫu 2B đính kèm Quy Chế này);
 - e. Sơ yếu lý lịch (theo Mẫu 4 đính kèm theo Quy Chế này);
 - f. Bản cung cấp thông tin (được ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);
 - g. Bản sao y chứng thực các tài liệu sau: Giấy tờ pháp lý cá nhân (CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu,...), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - h. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán (tính đến ngày 18/03/2025 - ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty);



- i. Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho cá nhân khác đề cử);
- j. Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình Cuộc họp ĐHĐCĐ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ, vui lòng gửi hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử về Công ty trước **16 giờ 30 phút, ngày 08/04/2025** theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
Số 02, Đường Tiên Phong 3, Phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 2220399 Liên hệ: Bộ phận Quan hệ cổ đông

Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử /đề cử thành viên HĐQT/BKS”

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT/BKS theo quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên.
2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ Đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ Đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

IX. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

Mỗi Cổ Đông/ Người Đại Diện Theo Ủy Quyền dự họp sẽ được phát phiếu bầu cử thành viên HĐQT (theo Mẫu 3A đính kèm theo Quy Chế này) và phiếu bầu cử thành viên BKS (theo Mẫu 3B đính kèm theo Quy Chế này), trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS, ô “Bầu đều” và “Cột số phiếu bầu” và có dấu pháp nhân của Công ty.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

- a. Cổ Đông muốn chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) vào ô “Bầu đều” hoặc;



- b. Cổ Đông không bầu đều cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu Cổ Đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

Trường hợp Cổ Đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Ban tổ chức Đại hội để đổi lại phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho Cổ Đông.

Ví dụ:

Cổ Đông A sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ bỏ phiếu để bầu 01 thành viên HĐQT. Cổ Đông đó sẽ có $1.000 \times 1 = 1.000$ phiếu bầu. Cổ Đông A có thể bầu theo phương thức sau:

- Chia đều 1.000 (một nghìn) phiếu bầu cho các ứng cử viên (đánh dấu “X” vào ô bầu đều).
- Chia 1.000 (một nghìn) phiếu bầu cho các ứng cử viên (viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).
- Dồn hết 1.000 (một nghìn) phiếu bầu cho 01 (một) ứng cử viên (viết số 1.000 (một nghìn) vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ phát ra có đóng dấu pháp nhân của Công ty;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được quyền bầu;
- Có chữ ký của Cổ Đông hoặc Người Đại Diện Theo Ủy Quyền;
- Không bị rách, gạch, tẩy xóa, cạo sửa.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu pháp nhân của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có chữ ký của Cổ Đông hoặc Người Đại Diện Theo Ủy Quyền;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của Cổ Đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.



Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- Ban kiểm phiếu bầu cử do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ Đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử và kết thúc khi Cổ Đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Cổ Đông/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu bầu cử niêm phong thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ Đông;
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

5. Quy định việc kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

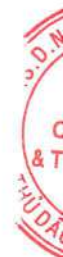
- Ban kiểm phiếu bầu cử làm việc trong 01 (một) phòng riêng/khu vực riêng;
- Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện Cổ Đông.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu bầu cử;
 - + Tổng số Cổ Đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số Cổ Đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.



- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

X. Công bố kết quả bầu cử:

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu bầu cử, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban bầu cử công bố ngay tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.

XI. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay khi được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ

3700
CỘNG
HỘI
ĐỒNG
QUẢN TRỊ
VIỆT
NAM



Mẫu 1A: Văn bản ứng cử bổ sung thành viên HĐQT

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**VĂN BẢN ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 -2027**

Kính gửi: Ban tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông :.....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Số Giấy tờ pháp lý cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu,...):

Ngày cấp:tại

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn :.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu.....cổ phần, tương ứng với.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, tôi đề nghị được tham gia ứng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo :

Bản sao hợp lệ Giấy tờ pháp lý cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu,...);

Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan;

Bản gốc Sơ yếu lý lịch.

....., ngàytháng.....năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Mẫu 1B: Văn bản ứng cử bổ sung thành viên BKS

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**VĂN BẢN ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 -2027**

Kính gửi: Ban tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông :

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Số Giấy tờ pháp lý cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu,...):

Ngày cấp:tại

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn :.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu.....cổ phần, tương ứng với.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, tôi đề nghị được tham gia ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo :

Bản sao hợp lệ Giấy tờ pháp lý cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu,...);

Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;

Bản gốc Sơ yếu lý lịch.

....., ngàytháng.....năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Mẫu 2A: Văn bản đề cử bổ sung thành viên HĐQT

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm 2025

**VĂN BẢN ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Kính gửi: Ban tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Cổ đông/ nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam gồm:

STT	Họ và tên cổ đông	Số Giấy tờ pháp lý (CMND/CCCD /Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN,...), nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ (%)	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức
	Tổng số cổ phần				

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

1./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số Giấy tờ pháp lý cá nhân(CMND/CCCD/Hộ chiếu,...):

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành.....

2./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:



Địa chỉ thường trú:

Số Giấy tờ pháp lý cá nhân(CMND/CCCD/Hộ chiếu,...):

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

Là ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027

Tôi/Chúng tôi cam đoan các ứng viên trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ kèm theo :

Bản sao hợp lệ Giấy tờ cá nhân pháp lý(CMND/CCCD/Hộ chiếu,...) của người được đề cử;

Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan của người được đề cử;

Sơ yếu lý lịch của người được đề cử.



Mẫu 2B: Văn bản đề cử bổ sung thành viên BKS

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm 2025

**VĂN BẢN ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Kính gửi: Ban tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Cổ đông/ nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam gồm:

STT	Họ và tên cổ đông	Số Giấy tờ pháp lý (CMND/CCCD /Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN,...), nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ (%)	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức
	Tổng số cổ phần				

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

1./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số Giấy tờ pháp lý cá nhân(CMND/CCCD/Hộ chiếu,...):

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành.....

2./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:



10
X
O
N
K
Y
E
T
10

Địa chỉ thường trú:

Số Giấy tờ pháp lý cá nhân(CMND/CCCD/Hộ chiếu,...):

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

Là ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi/Chúng tôi cam đoan các ứng viên trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ kèm theo :

Bản sao hợp lệ Giấy tờ cá nhân pháp lý(CMND/CCCD/Hộ chiếu,...) của người được đề cử;

Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan của người được đề cử;

Sơ yếu lý lịch của người được đề cử.

3674
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG
VIỆT NAM
T. B. I



Mẫu 3A: Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

**PHIẾU BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

Họ và tên cổ đông: Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Tổng số phiếu được biểu quyết theo nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Bầu đều (*)

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU (**)
1		
2		
3		
Tổng cộng		



Ghi chú:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp:

(*) Cổ đông đánh dấu vào ô bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho tất cả ứng cử viên

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đã ghi ở trên).

Bình Dương, ngày Tháng..... năm 2025

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Mẫu 3B: Phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

PHIẾU BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Họ và tên cổ đông: Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Tổng số phiếu được biểu quyết theo nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Bầu đều (*)

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU (**)
1		
2		
3		
Tổng cộng		

Ghi chú:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp:

(*) Cổ đông đánh dấu vào ô bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho tất cả ứng cử viên

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đã ghi ở trên).

Bình Dương, ngày Tháng..... năm 2025

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Mẫu 4: Sơ yếu lý lịch dùng cho người ứng cử hoặc người được đề cử làm thành viên
HĐQT, BKS**

(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử hoặc người được đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm
soát)

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên :

Giới tính :

Ngày tháng năm sinh :

Nơi sinh :

Quốc tịch :

Dân tộc :

Số Giấy tờ pháp lý (CMND/CCCD/Hộ chiếu,...)

Cấp ngày :

Nơi cấp :

Địa chỉ thường trú :

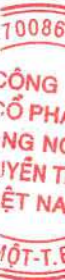
Số điện thoại liên lạc :

2. Trình độ học vấn - chuyên môn

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Bằng cấp

3. Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác



--	--

Chức vụ hiện nay tại VNTT:

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: ¹

4. Tổng số lượng cổ phiếu VNTT đang nắm giữ

+ Sở hữu cá nhân: cổ phần (tương đương% vốn điều lệ);

+ Đại diện sở hữu: cổ phần (tương đương% vốn điều lệ).

5. Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của Công ty VNTT

Họ và tên	Mối quan hệ liên quan (Tổ chức/cá nhân)	Số Giấy tờ pháp lý (CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN,...), nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần nắm giữ	Ghi chú



6. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

7. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty (nếu có):

8. Các khoản nợ với công ty (nếu có):

9. Lợi ích liên quan đến công ty (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng với sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày....tháng.... năm 2025

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Liệt kê các công ty mà ứng viên hiện giữ các chức danh quản lý.





Phụ lục III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Bản hình kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng ... năm....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên:
- 2/ Giới tính:
- 3/ Ngày tháng năm sinh:
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- 6/ Quốc tịch:
- 7/ Dân tộc:
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức *khác*:
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
+ Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																
1.01																
1.02																
...																
15																
....																
15.25																
15.26																

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số: 01/2025/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán,
Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.

(Các báo cáo được đính kèm theo tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
& TRUYỀN THÔNG
VIỆT NAM

M.S.D.N: 370090
TP. THỦ ĐẤU MỘT-T. BÌNH DƯƠNG

DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



Số: 02/2025/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024
và kế hoạch kinh doanh năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 với nội dung chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024		% TH/ KH 2024	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	360,000	365,500	365,219	369,035	101.4%	101.0%
2	Tổng chi phí	312,000	315,700	289,697	293,030	92.9%	92.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	48,000	49,800	75,522	76,005	157.3%	152.6%
4	Lợi nhuận sau thuế	38,000	39,000	60,406	61,075	159.0%	156.6%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025		% KH 2025/ TH 2024	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	365,219	369,035	410,000	412,500	112.3%	111.8%



2	Tổng chi phí	289,697	293,030	330,000	332,500	113.9%	113.5%
3	Lợi nhuận trước thuế	75,522	76,005	80,000	80,000	105.9%	105.3%
4	Lợi nhuận sau thuế	60,406	61,075	64,000	64,000	105.9%	104.8%

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



Số: 03/2025/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam năm 2024;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm tài chính 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024 (hợp nhất)	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay		39,000		61,075
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang		35		35
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	15%LNST	5,850	25%LNST	15,269
4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		800		1,250
5	Khen thưởng Ban điều hành	2%LNST	780	2%LNST	1,222
6	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	10%LNST	3,900	10%LNST	6,108
7	Chia cổ tức	7%VĐL	25,709	9%VĐL	33,055
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		1,996		4,208



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		64,000
2	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		4,208
3	Quỹ đầu tư phát triển	30%LNST	19,200
4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		1,300
5	Khen thưởng Ban điều hành	2%LNST	1,280
6	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	10%LNST	6,400
7	Chia cổ tức	9%VĐL	33,055
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		6,973

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



Số: 04/2025/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam ngày 17/04/2024;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm tài chính 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024

Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024 là 1.250.000.000 đồng. HĐQT quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2025, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2025 là 1.300.000.000 đồng và ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ



Số: 05/2025/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã
Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày
01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được
sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ
sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
("Công ty") như sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi
Địa chỉ trụ sở chính của Công ty	Số 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1, Đường Hùng Vương, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty và ban hành Điều lệ sửa đổi thay thế.
Nội dung sửa đổi Điều lệ như sau:

Stt	Điều khoản	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi
1	Khoản 4, Điều 2	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. - Điện thoại : 0274. 2220222	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1, Đường Hùng Vương, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. - Điện thoại: 0274. 2220222 - Website: www.vntt.com.vn



		- Website: www.vntt.com.vn	
2	Khoản 3, Điều 21	<p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty</p>	<p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2, Điều 21 của Điều lệ hoặc Khoản 8, Điều 22 của Điều lệ.</p>

3700E
CỘNG
HỘ
CỔ P
CÔNG
TRUYỀN
VIỆT
MỘT





Thành viên Becamex IDC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú,
Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương.

DỰ THẢO

Điện thoại: 0274. 2220222 – Hotline: 18009400

Website: www.vntt.com.vn

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
(Sửa đổi theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Bình Dương, ngày 18 tháng 4 năm 2025



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 12. Quyền của cổ đông	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 17. Thay đổi các quyền	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	24



Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	31
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	36
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	36
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	37
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	37
IX. BAN KIỂM SOÁT	38
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	38
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	38
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	39
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	39
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	40
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	40
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	41
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	42
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	43
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	43
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	43



008
ĐNK
Ổ P
NG I
YÊN
ỆT I
QT-

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	44
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	44
Điều 48. Năm tài chính.....	44
Điều 49. Chế độ kế toán	45
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	45
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	45
Điều 51. Báo cáo thường niên	45
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	45
Điều 52. Kiểm toán.....	45
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	46
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	46
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	46
Điều 54. Giải thể công ty.....	46
Điều 55. Thanh lý	46
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	47
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	47
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	47
Điều 57. Điều lệ công ty.....	47
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	48
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	48

145
 TY
 AN
 GHI
 CHOI
 AM
 BIN



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây được gọi là “*Công ty*”) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nếu được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan sẽ là những nguyên tắc ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức vào ngày 18 tháng 4 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h. *Ban điều hành* có nghĩa là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và xác định là thành viên Ban điều hành Công ty;
 - i. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;



- j. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Viet Nam Technology & Telecommunication Joint Stock Company.
 - Tên Công ty viết tắt: VNTT
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1, Đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
 - Điện thoại : 0274. 2220222
 - Website : www.vntt.com.vn



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
 - Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các sáng lập viên, của các cổ đông để tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty nhằm gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.
 - Thông qua quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Công ty góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển địa phương, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.
2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, xuất nhập khẩu, bảo hành, bảo dưỡng và kinh doanh các thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, tự động, viễn thông, thiết bị văn phòng và dân dụng.	2610
2	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
6	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
8	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
9	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10	Sửa chữa thiết bị khác	3319



11	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện (<i>không bao gồm Kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại</i>).	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20	Phá dỡ	4311
21	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện	4321
23	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và tự động; Công trình phòng cháy chữa cháy; Công trình điện tử.	4329
25	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (<i>loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>).	4610
28	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: <i>Loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO</i>	4649
29	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (<i>không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu,</i>	4651



	<i>quyền phân phối).</i>	
30	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (<i>không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	4652
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (<i>không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	4659
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
33	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật (<i>loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	4690
34	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (<i>không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	4741
35	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (<i>không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	4742

100867
 CÔNG T
 Ồ PHẢ
 NG NG
 YÊN TI
 ỆT NAI
 ỘT-T.B



36	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản phần mềm <i>(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i> .	5820
38	Hoạt động truyền hình	6021
39	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
40	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Dịch vụ viễn thông	6110
41	Hoạt động viễn thông không dây	6120
42	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
43	Hoạt động viễn thông khác	6190
44	Lập trình máy vi tính	6201
45	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ tư vấn về chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.	6202
46	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Dịch vụ công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống.	6209 (chính)
47	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
48	Công thông tin	6312
49	Hoạt động thông tấn	6391
50	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
51	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Hoạt động quản lý, vận hành tòa nhà, chung cư; Kinh doanh bất động sản khác. <i>(Không bao gồm các hoạt động thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)</i> .	6810
52	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát, tư vấn các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và tự động; Công trình điện, điện tử; Công trình điện lạnh; Công trình cấp thoát nước; Công trình phòng cháy chữa cháy.	7110



53	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54	Cho thuê xe có động cơ	7710
55	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	7730
56	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
57	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa và những công trình khác	8129
59	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
61	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.	8559
62	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
63	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
64	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty có thể bổ sung hay cắt giảm tùy theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **367.275.000.000 đồng** (Ba trăm sáu mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 36.727.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.



5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán



được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

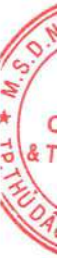
1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông



2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

570
CỔ
ĐÔNG
UYẾ
LIỆT
107



2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

367.
G T
H AN
NG H
TH C
I AM
T. BIN



2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.



Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;



Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định có liên quan của pháp luật về chứng khoán.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;



- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh



nghiệp. Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được chỉ định thì Cổ đông phải xác định cụ thể số Cổ phần và phiếu bầu của mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. Số lượng người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức được xác định như sau: Cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa một (01) người đại diện; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa hai (02) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa bảy (07) người đại diện; từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở



hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Ngoài các công việc phải thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;



- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ



trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:



- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;



- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

6143
CÔNG TY
HẠN
CÔNG NGHỆ
THÔNG
TIỄN
AM
BÌNH



2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2, Điều 21 của Điều lệ hoặc Khoản 8, Điều 22 của Điều lệ.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;



- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - g. Công ty ký hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - h. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - i. Các vấn đề khác do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;



- b. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

N:37/
 C
 C
 C
 C
 TRU
 VII
 ĐẦU N



1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền



yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề



cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên, và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động trong từng thời kỳ.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết, tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.



5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;



- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty và các quy chế khác của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng

37
C
C
C
TR
VI
UM



lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người



trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, thời hạn này có thể ngắn hơn do người có thẩm quyền triệu tập quyết định trong trường hợp cần thiết vì lợi ích của Công ty. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

148
TY
AN
GHI
HỘI
AM
BINH



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên



chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh



doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

3701
CƠ
CỔ
ĐÔNG
TRUY
VIỆ
TUM



- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc. Ngoài ra Tổng giám đốc cũng có quyền bổ nhiệm các nhân sự khác trong Công ty theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

- 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

- 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động trong từng thời kỳ. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:



- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.



19
 T
 N
 H
 H
 M
 19

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội



đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.



6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:



- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
 4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
 5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận



1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của cùng năm đó.



Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.



3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:



- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.



086
ONG
PH
GN
EN
TN
QT-T

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam nhất trí thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Bình Dương và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ có thể được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, trong đó có ít nhất một (01) bản chính được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người Đại diện theo pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

PHẠM TUẤN ANH



Số: 01/2025/TTr-BKS

Bình Dương, ngày 27... tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn
làm đơn vị kiểm toán trong năm 2025.*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG –
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ngày 18/4/2023,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2025 với những nội dung chính như sau:

***Tiêu chí lựa chọn:**

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, công ty đại chúng;
- Có kinh nghiệm kiểm toán lâu năm đối với các công ty niêm yết, công ty đại chúng;
- Được xếp hạng các công ty kiểm toán tốt có uy tín về chất lượng kiểm toán ở Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán có kỹ năng và giàu kinh nghiệm;
- Đáp ứng được các yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán của Công ty;
- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.



***Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất lựa chọn:**

Căn cứ các tiêu chí trên và để đảm bảo về chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Công ty trong năm 2025 và giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
6. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Giao Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán trên.

Trân trọng kính trình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (“Công ty”) đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/4/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ của Công ty ngày 18/04/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (nếu có).

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 (các báo cáo đính kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025, với một số chỉ tiêu sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024		% TH/ KH 2024	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	360,000	365,500	365,219	369,035	101.4%	101.0%
2	Tổng chi phí	312,000	315,700	289,697	293,030	92.9%	92.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	48,000	49,800	75,522	76,005	157.3%	152.6%
4	Lợi nhuận sau thuế	38,000	39,000	60,406	61,075	159.0%	156.6%

Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025



TOTREHODONGQUANTRIS3000

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025		% KH 2025/ TH 2024	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	365,219	369,035	410,000	412,500	112.3%	111.8%
2	Tổng chi phí	289,697	293,030	330,000	332,500	113.9%	113.5%
3	Lợi nhuận trước thuế	75,522	76,005	80,000	80,000	105.9%	105.3%
4	Lợi nhuận sau thuế	60,406	61,075	64,000	64,000	105.9%	104.8%

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc Phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024 (hợp nhất)	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay		39,000		61,075
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang		35		35
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	15%LNST	5,850	25%LNST	15,269
4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		800		1,250
5	Khen thưởng Ban điều hành	2%LNST	780	2%LNST	1,222
6	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	10%LNST	3,900	10%LNST	6,108
7	Chia cổ tức	7%VĐL	25,709	9%VĐL	33,055
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		1,996		4,208

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		64,000
2	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		4,208
3	Quỹ đầu tư phát triển	30%LNST	19,200

Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025



TOTRINHODONGQUANTRIS0001

4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		1,300
5	Khen thưởng Ban điều hành	2%LNST	1,280
6	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	10%LNST	6,400
7	Chia cổ tức	9%VĐL	33,055
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		6,973

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024:

Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024 là **1.250.000.000 đồng**. HĐQT quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025:

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2025, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025 là **1.300.000.000 đồng**, và ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ trụ sở chính trước khi thay đổi	Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi
Số 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1, Đường Hùng Vương, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

2. Sửa đổi Điều lệ của Công ty và ban hành Điều lệ sửa đổi thay thế. Nội dung sửa đổi Điều lệ như sau:

Stt	Điều khoản	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
1	Khoản 4, Điều 2	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1, Đường Hùng Vương, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một,

Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025



		<p>Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.</p> <p>- Điện thoại : 0274. 2220222</p> <p>- Website: www.vntt.com.vn</p>	<p>Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.</p> <p>- Điện thoại: 0274. 2220222</p> <p>- Website: www.vntt.com.vn</p>
2	Khoản 3, Điều 21	<p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2, Điều 21 của Điều lệ hoặc</p>



		Khoản 8, Điều 22 của Điều lệ.
--	--	-------------------------------

(Đính kèm Điều lệ sửa đổi)

3. Giao HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS của Ban Kiểm soát về việc thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2025.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 (nếu có) như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (nếu có) như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 11. Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty vào lúc giờ phút, ngày 18/04/2025./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ





PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

I. Thông tin của Cổ đông

1. Thông tin của Cổ đông

Tên Cổ đông:

Địa chỉ:

Số đăng ký sở hữu:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết:

Mã số cổ đông:

2. Thông tin đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có)

Họ và tên:

CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền:

Số phiếu có quyền biểu quyết được ủy quyền:

II. Phần biểu quyết

Stt	Nội dung vấn đề cần lấy ý kiến và biểu quyết thông qua	Phần biểu quyết (Vui lòng đánh dấu X vào ô được chọn)		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (nếu có).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc Phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



Stt	Nội dung vấn đề cần lấy ý kiến và biểu quyết thông qua	Phần biểu quyết (Vui lòng đánh dấu X vào ô được chọn)		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
5	Thông qua Tờ trình số 04/2025/TTr- Hội đồng quản trị của HĐQT về mức chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

III. Hướng dẫn

- Cổ đông xem xét và đánh dấu chéo “X” vào ô tương ứng (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) để biểu quyết đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến và biểu quyết thông qua tại mục 2 của Phiếu biểu quyết này.
- Trường hợp cổ đông đánh sai thì sẽ khoanh tròn dấu chéo ⊗ và đánh dấu chéo “X” chọn lại ô ý kiến khác.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền đầy đủ các thông tin, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết này và nộp lại theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu/Ban tổ chức.
- Cổ đông cần lưu ý rằng Phiếu biểu quyết bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây:
 - + Phiếu biểu quyết không do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát ra, không có dấu treo của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam hoặc không có hình thức, nội dung đã nêu ở trên.
 - + Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa, chỉnh sửa hoặc ghi thêm nội dung khác.
 - + Phiếu biểu quyết không có đầy đủ chữ ký và họ tên của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

....., ngày tháng năm 2025
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Sở hữu: cổ phần phổ thông của Công ty
(bằng chữ:))

2. Bên được ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền:

Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Số cổ phần phổ thông được ủy quyền:

3. Nội dung và phạm vi ủy quyền:

Bằng văn bản này, Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền được đại diện cho Bên Ủy Quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (được diễn ra vào ngày 18/04/2025) và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông của Bên Ủy Quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này tương ứng với số cổ phần phổ thông được ủy quyền như nêu trên.



Cụ thể, Bên Được Ủy Quyền được thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây: Đại diện Bên Ủy Quyền tham dự, nêu ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đại diện Bên Ủy Quyền ký vào các tài liệu, hồ sơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ...

Bên Được Ủy Quyền được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan thuộc phạm vi được ủy quyền nêu trên. Bên Ủy Quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi do Bên Được Ủy Quyền nhân danh Bên Ủy Quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên và không có bất cứ khiếu nại nào về kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông. Bên Ủy Quyền công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nêu trên kết thúc hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật Việt Nam.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN



Ghi chú:

Người được ủy quyền đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ sau: Thư mời họp của Bên ủy quyền, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền.

